Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật

standalone processor, Modicon M580, 12MB, 125 Ethernet devices, 8 local IO racks of 3072 digital, 768 analog

BMEP583020

Main

Range Of Product	Modicon M580
Product Or Component Type	Processor module

Complementary

Number Of Racks	8
Local I/O Processor Capacity (Discrete)	3072 I/O
Local I/O Processor Capacity (Analog)	768 I/O
Number Of Application Specific Channel (Local Rack)	108
Application Specific I/O	Serial link Motion control HART SSI encoder Counter Accurate time stamping
Checks	Process control
Control Channels	Programmable loops
Integrated Connection Type	1 Ethernet TCP/IP for service port 2 Ethernet TCP/IP for device network USB type mini B
Number Of Distributed Equipment	128
Communication Module Processor Capacity	8 AS-Interface module 3 Ethernet communication module
Communication Service	DIO scanner
Memory Description	Expandable flash, 4 GB for data storage Integrated RAM, 10 kB for system memory Integrated RAM, 12 MB for program Integrated RAM, 1024 kB for data
Application Structure	1 periodic fast task 2 auxiliary tasks 128 event tasks 1 cyclic/periodic master task

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Cybersecurity	Achilles certified DoS prevention IPSec SNMP logging Syslog protocol support Transport layer security Audit trail Embedded firewall Firmware signature Password protection Port hardening Secure communiction (HTTPS) Security log
Number Of Instructions Per Ms	15 Kinst/ms 65 % Boolean + 35 % fixed arithmetic 20 Kinst/ms 100 % Boolean
Current Consumption	295 mA at 24 V DC
Mtbf Reliability	775000 H
Marking	CE

Environment

Vibration Resistance	3 gn
Shock Resistance	30 gn
Ambient Air Temperature For Operation	0…60 °C
Ambient Air Temperature For Storage	-40…85 °C
Operating Altitude	0...2000 m 2000...5000 m with derating factor
Relative Humidity	5…95 % at 55 °C without condensation
Ip Degree Of Protection	IP20
Directives	2014/35/EU - low voltage directive 2014/30/EU - electromagnetic compatibility
Product Certifications	CE UL CSA RCM EAC Merchant Navy
Standards	IEC 61131-2 IEC 61010-2-201 UL 61010-2-201 CSA C22.2 No 61010-2-201 IACS E10 EN/IEC 61000-6-5, interface type 1 and type 2 EN/IEC 61850-3, location G
Environmental Characteristic	Hazardous location class I division 2
Supply	Internal power supply via rack
Status Led	1 LED (green) processor running (RUN) 1 LED (red) processor or system fault (ERR) 1 LED (red) I/O module fault (I/O) 1 LED (green) download in progress (DL) 1 LED (red) memory card or CPU flash fault (BACKUP) 1 LED (green/red) ETH MS (Ethernet port configuration status) 1 LED (green/red) Eth NS (Ethernet network status)
Net Weight	0.849 kg

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1

Package 1 Height	9.000 cm
Package 1 Width	17.800 cm
Package 1 Length	25.000 cm
Package 1 Weight	875.000 g
Unit Type Of Package 2	S03
Number Of Units In Package 2	6
Package 2 Height	30.000 cm
Package 2 Width	30.000 cm
Package 2 Length	40.000 cm
Package 2 Weight	5.650 kg

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO_2 thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

Tìm hiểu thêm về Green Premium >

Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >

Minh bạch

RoHS/REACh

Hiệu suất sức khoẻ

Mercury Free	
Rohs Exemption Information	Yes

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACh Declaration
Eu Rohs Directive	Pro-active compliance (Product out of EU RoHS legal scope)
China Rohs Regulation	China RoHS declaration
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Weee	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins
Circularity Profile	End of Life Information

Dimensions Drawings

CPU Module Only

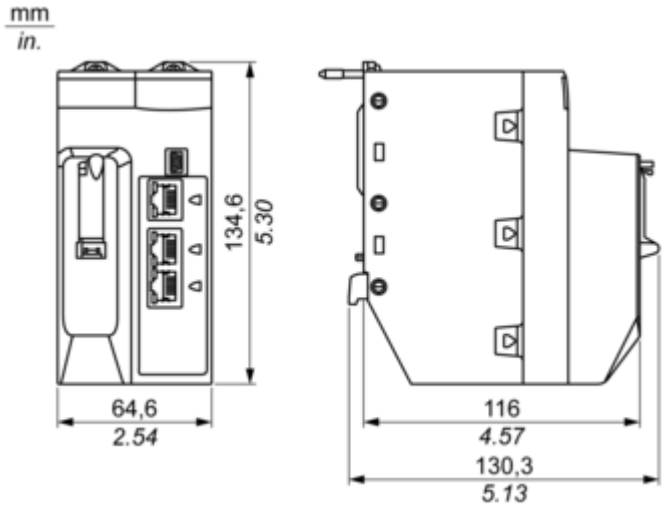

Modules Mounted on Racks

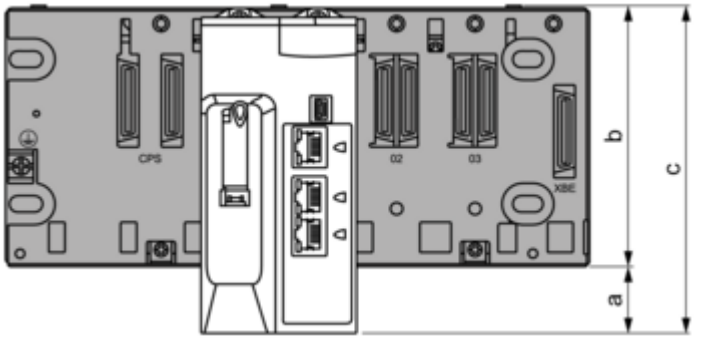

a: additional space below the rack to accommodate the height of the CPU. For an X Bus rack, the value is 30.9 mm (1.217 in.); for an Ethernet rack, the value is 29.49 mm (1.161 in.).
b: the height of the rack. For an X Bus rack, the height is 103.7 mm (4.083 in.); for an Ethernet rack, the height is 105.11 mm (4.138 in.).
c: the height of the main local rack, 134.6 mm (5.299 in.)

Modules and Cables Mounted in an Enclosure

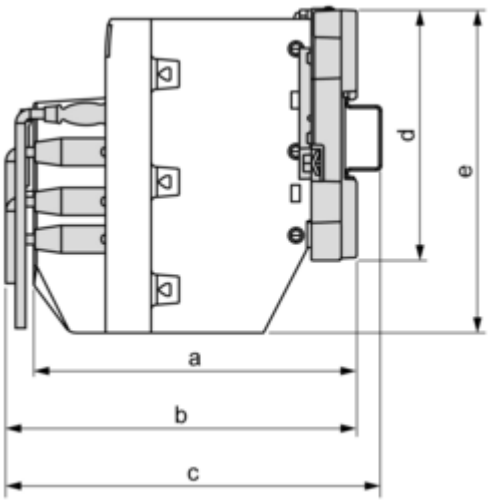

a: enclosure depth: 135 mm (5.315 in.)
b: wiring + module depth: > 146 mm (5.748 in.)
c: wiring + module + DIN rail depth: > 156 mm (6.142 in.)
d: rack height: for an X Bus rack 103.7 mm (4.083 in.); for an Ethernet rack, 105.11 mm (4.138 in.)
e: module height: 134.6 mm (5.299 in.)